TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 175/2019/QĐST-HNGĐ	*Kiến An, ngày 14 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 227/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Thanh T; nơi cư trú: Tổ 22, Khu 1, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Chị Vũ Thị N; nơi cư trú: Tổ 22, Khu 1, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị N có 02 con chung là Trần Khánh N, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2005 và Trần Khánh L, sinh ngày 22 tháng 6

năm 2005. Hai bên thỏa thuận để anh Trần Thanh T trực tiếp nuôi cả 02 con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị N thống nhất tự thỏa thuận và giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Anh Trần Thanh T và chị Vũ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về án phí: Anh Trần Thanh T nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0007380 ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An. Anh Trần Thanh T được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- UBND phường N, quận K, thành phố Hải Phòng (ĐKKH: 11/4/2005);
- Chi cục THA dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Thông